

## PHỤ LỤC

## SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM AN THỊNH ĐẦU TƯ

(Được phê chuẩn theo công văn 4945/BTC-QLBH ngày 15/04/2015; công văn 14107/BTC-QLBH ngày 06/10/2016; công văn 623/BTC-QLBH ngày 16/01/2020; công văn 1785/BTC-QLBH ngày 24/02/2022 của Bộ Tài Chính)

Số thứ tự	Điều khoản	Nội dung hiện tại				Nội dung điều chỉnh																												
1	Phụ lục 1: Các Quỹ Liên kết đơn vị do Dai-ichi Life Việt Nam thành lập	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên Quỹ</th> <th>Mục tiêu</th> <th>Chính sách và rủi ro đầu tư</th> <th>Lĩnh vực đầu tư</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quỹ Tăng Trưởng</td> <td>Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn</td> <td>Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.  Rủi ro đầu tư: Cao</td> <td>Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (80%-100%), trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho phép (0%-20%)</td> </tr> <tr> <td>Quỹ Phát Triển</td> <td>Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn</td> <td>Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn.  Rủi ro đầu tư: Trung bình</td> <td>Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (15%-55%), trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho phép (45%-85%)</td> </tr> </tbody> </table>	Tên Quỹ	Mục tiêu	Chính sách và rủi ro đầu tư	Lĩnh vực đầu tư	Quỹ Tăng Trưởng	Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.  Rủi ro đầu tư: Cao	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (80%-100%), trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho phép (0%-20%)	Quỹ Phát Triển	Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn.  Rủi ro đầu tư: Trung bình	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (15%-55%), trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho phép (45%-85%)	Bổ sung thêm thông tin hai Quỹ mới <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên Quỹ</th> <th>Mục tiêu</th> <th>Chính sách và rủi ro đầu tư</th> <th>Lĩnh vực đầu tư</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quỹ Dẫn Đầu</td> <td>Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn</td> <td>Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.  Rủi ro đầu tư: Cao</td> <td>30 cổ phiếu hàng đầu có vốn hóa lớn nhất và thanh khoản cao nhất đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (80%-100%). Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (0%-20%).</td> </tr> <tr> <td>Quỹ Tài Chính Năng Động</td> <td>Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn</td> <td>Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.  Rủi ro đầu tư: Cao</td> <td>Chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam thuộc lĩnh vực dịch vụ tài chính và ngân hàng (80%-100%). Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (0%-20%).</td> </tr> <tr> <td>Quỹ Tăng Trưởng</td> <td>Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn</td> <td>Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.  Rủi ro đầu tư: Cao</td> <td>Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (80%-100%). Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (0%-20%).</td> </tr> </tbody> </table>				Tên Quỹ	Mục tiêu	Chính sách và rủi ro đầu tư	Lĩnh vực đầu tư	Quỹ Dẫn Đầu	Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.  Rủi ro đầu tư: Cao	30 cổ phiếu hàng đầu có vốn hóa lớn nhất và thanh khoản cao nhất đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (80%-100%). Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (0%-20%).	Quỹ Tài Chính Năng Động	Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.  Rủi ro đầu tư: Cao	Chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam thuộc lĩnh vực dịch vụ tài chính và ngân hàng (80%-100%). Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (0%-20%).	Quỹ Tăng Trưởng	Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.  Rủi ro đầu tư: Cao	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (80%-100%). Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (0%-20%).
Tên Quỹ	Mục tiêu	Chính sách và rủi ro đầu tư	Lĩnh vực đầu tư																															
Quỹ Tăng Trưởng	Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.  Rủi ro đầu tư: Cao	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (80%-100%), trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho phép (0%-20%)																															
Quỹ Phát Triển	Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn.  Rủi ro đầu tư: Trung bình	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (15%-55%), trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho phép (45%-85%)																															
Tên Quỹ	Mục tiêu	Chính sách và rủi ro đầu tư	Lĩnh vực đầu tư																															
Quỹ Dẫn Đầu	Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.  Rủi ro đầu tư: Cao	30 cổ phiếu hàng đầu có vốn hóa lớn nhất và thanh khoản cao nhất đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (80%-100%). Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (0%-20%).																															
Quỹ Tài Chính Năng Động	Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.  Rủi ro đầu tư: Cao	Chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam thuộc lĩnh vực dịch vụ tài chính và ngân hàng (80%-100%). Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (0%-20%).																															
Quỹ Tăng Trưởng	Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.  Rủi ro đầu tư: Cao	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (80%-100%). Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (0%-20%).																															

Số thứ tự	Điều khoản	Nội dung hiện tại				Nội dung điều chỉnh			
		Quỹ Bảo Toàn	Tạo thu nhập ổn định	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định. Rủi ro đầu tư: Thấp	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho phép (100%)	Quỹ Phát Triển	Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn. Rủi ro đầu tư: Trung bình	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (15%-55%). Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (45%-85%).
		Quỹ Bảo Toàn	Tạo thu nhập ổn định	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định. Rủi ro đầu tư: Thấp	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (100%).	Quỹ Phát Triển	Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định. Rủi ro đầu tư: Trung bình	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (15%-55%). Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (45%-85%).
2	Phụ lục 3: Các loại chi phí	<b>e. Chi phí quản lý quỹ</b> Mức chi phí quản lý quỹ của từng Quỹ liên kết đơn vị như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quỹ Tăng Trưởng: 2% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ</li> <li>- Quỹ Phát Triển: 2% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ</li> <li>- Quỹ Bảo Toàn: 0,5% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ</li> </ul>				<b>e. Chi phí quản lý quỹ</b> Mức chi phí quản lý quỹ của từng Quỹ liên kết đơn vị như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Quỹ Dẫn Đầu: 2% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ</i></li> <li>- <i>Quỹ Tài Chính Năng Động: 2% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ</i></li> <li>- Quỹ Tăng Trưởng: 2% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ</li> <li>- Quỹ Phát Triển: 2% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ</li> <li>- Quỹ Bảo Toàn: 0,5% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ</li> </ul>			